

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày: 11-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Út Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Thăng Bắc**

Ông **Ninh Nông Nghĩa**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Cao Thị Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Ông **Ma Thế Thiện** và bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/HSST-QĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Văn H, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1991, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn H1 và bà Vy Thị T; vợ: Triệu Mùi P (đã ly hôn), con: 02 (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019).

Tiền án: 01 (Bản án số 45/2021/HSST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xử phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”);

Tiền sự: 01 (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92/QĐ-XPHC ngày 08/11/2023 của Công an huyện B xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản);

Nhân thân: Bản án số 28/2016/HSST ngày 26/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 06/2024/HS-ST ngày 03/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành án (bản án số 06/2024/HS-ST ngày 03/4/2024) tại trại giam Q - Cục C1 - Bộ C2 từ ngày 25/11/2023. Có mặt.

* **Bị hại:** Ông **Triệu Sinh N1**, sinh năm 1959.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn;

Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- **Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh B**; Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình Đ - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978 - Trưởng phòng Hành chính Dịch vụ KHCN thuộc Trung tâm Ứng dụng KHCN và tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Nơi cư trú: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà **Vy Thị T**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà **Đồng Thị T2**, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:**

Anh **Dương Văn K**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Đã chết ngày 08/3/2024).

Người đại diện hợp pháp của anh Dương Văn K là bà Đồng Thị T2, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Mẹ đẻ của anh K).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 38 phút ngày 23/11/2023, Hà Văn H gọi điện thoại rủ Dương Văn K đi trộm cắp tài sản, K đồng ý. Cả hai gặp nhau tại thôn N, xã K, huyện B, H điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 97B1-095.07, K điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 97B1-110.07 cùng nhau đi đến khu N nghiên cứu Đ-Khuổi Luông thuộc thôn C, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để trộm cắp tài sản. Trên đường đi, H và K đổi biển số đăng ký hai xe mô tô với nhau. Khi đến khu nhà Trạm nghiên cứu Đ1 - Khu Ô, H và K dựng xe tại lề đường, quan sát thấy không có ai, cả hai đi vào khu nhà thứ nhất lấy trộm 06 khung sắt hàn lưới B40, 02 chấn song cửa sổ bằng sắt khiêng ra ngoài đường rồi tiếp tục xuống khu nhà thứ hai lấy trộm 06 cánh cửa bằng sắt khiêng ra ngoài đường và hộ nhau đặt lên xe mô tô buộc cố định bằng dây cao su. H chở 06 cánh cửa bằng sắt, K chở 06 khung sắt hàn lưới B40, 02 chấn song cửa sổ bằng sắt đem đi bán. Khi đến thôn V, xã H, huyện B, H và K bị công an xã K phối hợp với Công an xã H, huyện B bắt được và lập biên bản sự việc, tạm giữ tài sản trộm cắp là 06 khung sắt hàn lưới B40, 02 chấn song cửa sổ bằng sắt, 06 cánh cửa bằng sắt. Ngoài ra, còn tạm giữ của H 01 xe mô tô, 01 điện thoại, 01 búa kim loại, 05 đoạn dây cao su; tạm giữ của K 01 xe mô tô, 01 điện thoại, 04 đoạn dây cao su. Toàn bộ tài sản mà Hà Văn H và Dương Văn K trộm cắp được là của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh B do Trung tâm Ứng dụng khoa học Công nghệ và Tiêu chuẩn đo lường chất lượng được giao quản lý tài sản.

Sau khi được quản lý tài sản, Trung tâm Ứng dụng đã ký hợp đồng thuê ông Triệu Sinh N1 bảo vệ tài sản rồi bị mất trộm.

Kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐG ngày 06/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 06 tấm sắt có tổng khối lượng 145 kg, có giá trị 1.015.000 (Một triệu không trăm mười lăm nghìn đồng), 06 khung sắt có gắn lưới thép B40 có tổng khối lượng 77kg, có giá trị 539.000 đồng (Năm trăm ba mươi chín nghìn đồng), 02 khung sắt có tổng khối lượng 25kg có giá trị 175.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Tổng giá trị 1.729.000 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Với hành vi trên, bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSBB ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hà Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Hà Văn H theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù; Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án số 06/2024/HS-ST ngày 03/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 25/11/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình giải quyết vụ án xác định bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản, không có việc làm và không có thu nhập; Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng:

- + Trả lại cho bị hại Triệu Sinh Năng 06 khung sắt gắn lưới thép B40; 02 cửa sổ sắt dạng chấn song; 06 cánh cửa sắt;

- + Đối với 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, biển số đăng ký 97B1-095.07; 05 đoạn dây cao su màu đen có chiều dài lần lượt là: 34cm, 122cm, 117cm, 166cm, 191cm; 01 búa kim loại có cán bằng gỗ là tài sản của bà Vi Thị T3, bị cáo Hà Văn H mang đi để trộm cắp tài sản bà T3 không biết nên đề nghị trả lại cho bà Vi Thị T3.

- + Đối với 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen, biển số đăng ký 97B1-110.07; 04 đoạn dây cao su màu đen có chiều dài lần lượt 83cm, 68cm, 84cm, 62cm là tài sản của bà Đồng Thị T2, Dương Văn K sử dụng để đi trộm cắp

tài sản cùng bị cáo Hà Văn H, bà T2 không biết nên đề nghị trả lại cho bà Đồng Thị T2.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động Masstel vỏ màu đen của bị cáo Hà Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh đen của Dương Văn K.

- Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về thủ tục tố tụng: Vắng mặt những người tham gia tố tụng gồm: Bị hại ông Triệu Sinh N1; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở Khoa học và Công nghệ, bà Vi Thị T3, bà Đồng Thị T2. Những người tham gia tố tụng trên đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, có đơn xin xét xử vắng mặt và nêu đầy đủ ý kiến đối với phần quyền, nghĩa vụ liên quan của họ. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 23/11/2023, tại thôn C, xã K, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Hà Văn H cùng Dương Văn K trộm cắp 06 cánh cửa sắt, 06 khung sắt hàn lưới B40, 02 chấn song cửa sổ bằng sắt của Sở khoa học và Công nghệ tỉnh B do ông Triệu Sinh N1 đang có trách nhiệm trông giữ có tổng giá trị 1.729.000 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn đồng). Lạm trộm cắp này trị giá tài sản chưa đến 2.000.000 đồng nhưng Hà Văn H đã bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản tại Quyết định số 92/QĐ-XPHC ngày 08/11/2023. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể truy tố bị cáo Hà Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu: Có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; có 01 tiền sự về hành vi “trộm cắp tài sản”; Ngoài ra, năm 2016, bị xử phạt 6

tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 03/4/2024 bị xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản án số 45/2021/HSST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ba Bể xử phạt bị cáo 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 03/12/2022 bị cáo chấp hành xong các quyết định của bản án, đến thời điểm phạm tội ngày 23/11/2023, bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trong các giai đoạn tố tụng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là Hà Văn C được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, bảo đảm cho bị cáo có thời gian cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Bị cáo đang chấp hành hình phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 06/2024/HS-ST ngày 03/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2023. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Quá trình giải quyết vụ án xác định bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản, không có việc làm và không có thu nhập; Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại ông Triệu Sinh N1 không yêu cầu bị cáo và Dương Văn K phải bồi thường gì, chỉ đề nghị được nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt gồm: 06 khung sắt gắn lưới thép B40; 02 cửa sổ sắt dạng chấn song; 06 cánh cửa sắt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, đề nghị trả lại tài sản trộm cắp cho bị hại để bị hại trả lại cho Sở Khoa học và Công nghệ.

Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng:

+ Đối với 06 khung sắt gắn lưới thép B40; 02 cửa sổ sắt dạng chấn song; 06 cánh cửa sắt là tài sản do các bị cáo trộm cắp được; ông Triệu Sinh N1 được xác định là bị hại nên cần trả lại số tài sản này cho ông N1.

+ Đối với các tài sản gồm: 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, biển số đăng ký 97B1-095.07; 05 đoạn dây cao su màu đen có chiều dài lần lượt là: 34cm, 122cm, 117cm, 166cm, 191cm; 01 búa kim loại có cán bằng gỗ xác định là tài sản của bà Vy Thị T, bị cáo Hà Văn H mang đi làm phương tiện để trộm cắp tài sản bà T không biết nên cần trả lại bà Vy Thị T.

+ Đối với các tài sản gồm: 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen, biển số đăng ký 97B1-110.07; 04 đoạn dây cao su màu đen có chiều dài lần lượt 83cm, 68cm, 84cm, 62cm xác định là tài sản của bà Đồng Thị T2, Dương Văn K sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản cùng bị cáo Hà Văn H, bà T2 không biết nên cần trả lại cho bà Đồng Thị T2.

+ Đối với 01 điện thoại di động Masstel vỏ màu đen của bị cáo Hà Văn H, H đã sử dụng điện thoại để gọi điện rủ Dương Văn K đi trộm cắp tài sản, xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh đen của Dương Văn K: Khuê dùng để liên lạc với bị cáo H cùng nhau thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, hành vi của K đã bị xử phạt vi phạm hành chính, hiện tại Khuê đã chết; người đại diện hợp pháp của K là bà Đồng Thị T2 không đề nghị lấy lại chiếc điện thoại nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Vấn đề khác:

Đối với bà Vy Thị T là chủ sở hữu hợp pháp của 01 xe mô tô biển số đăng ký 97B1-095.07, 01 chiếc búa kim loại, 05 đoạn dây cao su và bà Đồng Thị T2 là chủ sở hữu hợp pháp của 01 xe mô tô biển số đăng ký 97B1-110.07, 04 đoạn dây cao su; Bị cáo Hà Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Văn K mang những tài sản nêu trên đi để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà T, bà T2 không biết nên không xem xét xử lý.

Đối với Dương Văn K là người cùng Hà Văn H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng trị giá dưới 2.000.000 đồng, K không có tiền án, tiền sự, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 47, Điều 50, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn H 09 (chín) tháng tù; Tổng hợp hình phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù của bản án số 06/2024/HS-ST ngày 03/4/2024

của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm về tội “Trộm cắp tài sản”; Buộc bị cáo Hà Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị hại Triệu Sinh Năng 06 khung sắt gắn lưới thép B40; 02 cửa sổ sắt dạng chấn song; 06 cánh cửa sắt;

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vy Thị T: 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu trắng đen, biển số đăng ký 97B1-09507; 05 đoạn dây cao su màu đen có chiều dài lần lượt là: 34cm, 122cm, 117cm, 166cm, 191cm; 01 búa kim loại.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đồng Thị T2: 01 xe mô tô YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen, biển số đăng ký 97B1-11007; 04 đoạn dây cao su màu đen có chiều dài lần lượt 83cm, 68cm, 84cm, 62cm.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu xanh đen của Dương Văn K; 01 điện thoại di động Masstel vỏ màu đen của bị cáo Hà Văn H.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 10/5/2024 giữa Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Thị Út Hiền

